

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-CDNN ngày 25 tháng 10 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa)

**Tên ngành/nghề:** Nuôi tôm sú

**Trình độ đào tạo:** Sơ cấp

**Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đầu vào:** Là người có đủ 15 tuổi trở lên và có sức khỏe phù hợp với nghề đào tạo.

**Số lượng môn học/mô đun đào tạo:** 05

**Thời gian đào tạo:** 3 tháng

**Bằng cấp sau khi tốt nghiệp:** Chứng chỉ Sơ cấp

**Mô tả về khóa học:** Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề “Nuôi tôm sú” được dùng dạy nghề cho lao động nông thôn có nhu cầu học nghề. Bao gồm các kỹ năng về chuẩn bị ao nuôi; Chọn được tôm giống khỏe mạnh và thả giống đúng kỹ thuật; Thực hiện được biện pháp kỹ thuật chăm sóc quản lý môi trường ao nuôi tôm sú. Thực hiện được phòng trị bệnh thường gặp ở tôm sú. Thực hiện được kỹ thuật thu hoạch và bảo quản tôm sau thu hoạch.

### I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### 1. Mục tiêu chung:

Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề “Nuôi tôm sú” được dùng dạy nghề cho lao động nông thôn có nhu cầu học nghề. Sau khóa học, người học có thể tự tổ chức nuôi tôm sú ở qui mô hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình; làm việc tại các cơ sở, trang trại nuôi tôm sú.

#### 2. Mục tiêu cụ thể:

##### 2.1. Kiến thức:

+ Hiểu được đặc điểm dinh dưỡng, sinh trưởng và yêu cầu môi trường sống của tôm sú.

+ Nêu được kỹ thuật chuẩn bị ao nuôi.

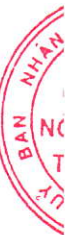
+ Nêu được tiêu chuẩn chọn giống và cách thả giống.

+ Nêu được kỹ thuật nuôi tôm sú, thu hoạch và bảo quản tôm sau thu hoạch.

+ Nêu được biện pháp phòng trị bệnh thường gặp ở tôm sú.

##### 2.2. Kỹ năng:

+ Chuẩn bị được ao nuôi đúng kỹ thuật.



+ Chọn được tôm giống khỏe mạnh và thả giống đúng kỹ thuật.  
 + Thực hiện được biện pháp kỹ thuật chăm sóc quản lý môi trường ao nuôi tôm sú.

+ Thực hiện được phòng trị bệnh thường gặp ở tôm sú.  
 + Thực hiện được kỹ thuật thu hoạch và bảo quản tôm sau thu hoạch.

### 2.3. Thái độ:

+ Nghiêm túc thực hiện qui trình nuôi tôm sú.  
 + Có trách nhiệm đối với sản phẩm do mình làm ra, đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

+ Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo vệ môi trường, phát triển sản xuất theo hướng bền vững.

### 3. Cơ hội việc làm:

Người tốt nghiệp có thể tự mở cơ sở sản xuất, nuôi riêng hoặc tìm kiếm việc làm tại các cơ sở sản xuất, nuôi tôm sú.

## II. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng môn học/mô đun: 05

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 320 giờ

+ Khối lượng lý thuyết: 60 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 240 giờ

+ Ôn tập, kiểm tra Mô đun/Môn học: 20 giờ

- Thời gian khóa học: 3 tháng

## III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra*
MĐ01	Chuẩn bị ao nuôi tôm sú	2	65	12	49	4
MĐ02	Chọn và thả giống tôm sú	2	65	12	49	4
MĐ03	Chăm sóc và quản lý tôm sú	2	65	12	49	4
MĐ04	Phòng trị bệnh tôm sú	2	65	12	49	4
MĐ05	Thu hoạch và bảo quản tôm sú	2	60	12	44	4
<b>Tổng cộng</b>		<b>10</b>	<b>320</b>	<b>60</b>	<b>240</b>	<b>20</b>

\* *Ghi chú:* Bao gồm cả số giờ kiểm tra định kỳ trong từng mô đun (được tính vào giờ thực hành)

#### **IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO**

*(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo)*

#### **V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH**

##### **1. Thời gian hoạt động đào tạo**

- Thời gian đào tạo: 03 tháng.
- Thời gian học tập: 12 tuần.
- Một giờ học thực hành là 60 phút, được tính bằng một giờ chuẩn. Một giờ học lý thuyết là 45 phút, được tính bằng một giờ chuẩn.
- Một ngày học thực hành không quá 8 giờ chuẩn. Một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ chuẩn.
- Một tuần học thực hành không quá 40 giờ chuẩn. Một tuần học lý thuyết không quá 30 giờ chuẩn.

##### **2. Sơ đồ mối liên hệ và trình tự học tập hợp lý giữa các Mô-đun**

Chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, nghề “Nuôi tôm sú” được dùng giảng dạy cho lao động có nhu cầu học nghề. Khi người học học đủ các mô đun trong chương trình này và đạt kết quả trung bình trở lên tại kỳ kiểm tra kết thúc khoá học sẽ được cấp chứng chỉ sơ cấp.

*Chương trình gồm 5 mô đun như sau:*

- Mô đun 01: “Chuẩn bị ao nuôi tôm sú” có thời gian đào tạo là 65 giờ trong đó có 12 giờ lý thuyết, 49 giờ thực hành và 4 giờ kiểm tra với mục đích Sử dụng được các dụng cụ, trang thiết bị để tiến hành công việc chọn địa điểm nuôi tôm sú; Mô tả được các bước của công tác xây dựng ao nuôi tôm sú; Chọn được vùng nuôi tôm sú phù hợp; Chọn được vị trí của cống cấp, cống thoát phù hợp với điều kiện môi trường trong ao nuôi tôm sú. Chuẩn bị ao để tiến hành thả giống; Biết lắp đặt hệ thống quạt nước. Thực hiện được kỹ thuật gây màu nước. Thực hiện được kỹ thuật trải bạt, rào bờ ao, nạo vét bùn đáy, lấy nước vào ao và xử lý nước trước khi nuôi tôm

- Mô đun 02: “Chọn và thả giống tôm sú” có thời gian đào tạo là 65 giờ trong đó có 12 giờ lý thuyết, 49 giờ thực hành và 4 giờ kiểm tra với mục đích thực hiện được công tác kiểm tra sinh trưởng. Thực hiện kiểm tra môi trường và xử lý các yếu tố môi trường bất lợi đúng kỹ thuật theo quy trình kỹ thuật.

- Mô đun 03: “Chăm sóc và quản lý tôm sú” có thời gian đào tạo là 65 giờ trong đó có 12 giờ lý thuyết, 49 giờ thực hành và 4 giờ kiểm tra với mục đích tìm hiểu phương pháp chọn tôm, đóng bao và vận chuyển tôm giống; Đo được các yếu tố môi trường ao nuôi ảnh hưởng đến sự phát triển của tôm bằng các dụng cụ đơn giản như nhiệt kế, tỷ trọng kế, đĩa đo độ trong, test kit; Thực hiện được việc thả tôm đúng yêu cầu kỹ thuật.



- Mô đun 04: “Phòng trị bệnh tôm sú” có thời gian đào tạo là 65 giờ trong đó có 12 giờ lý thuyết, 49 giờ thực hành và 4 giờ kiểm tra với mục đích đánh giá được tỷ lệ sống, kiểm tra được khối lượng bình quân, tình trạng sức khỏe của tôm trong ao qua từng giai đoạn nuôi; Chọn, chuẩn bị được thức ăn, cho tôm ăn và đánh giá mức độ thừa, thiếu thức ăn sau mỗi bữa cho ăn; Đo được các yếu tố môi trường ao nuôi chủ yếu ảnh hưởng đến sự phát triển của tôm bằng các dụng cụ đơn giản như pH kế, nhiệt kế, tỷ trọng kế, đĩa Secchi, các test kit...; Xử lý được các yếu tố môi trường ao nuôi bất lợi; Vận hành được hệ thống quạt nước trong quá trình nuôi tôm đảm bảo an toàn lao động; Xử lý được nước trong ao chứa lắng bằng các hóa chất, chế phẩm thích hợp; Tính toán được lượng thức ăn cho tôm hàng ngày; tính được lượng hóa chất, chế phẩm xử lý môi trường đưa vào ao nuôi.

- Mô đun 05: “Thu hoạch và bảo quản tôm sú” có thời gian đào tạo là 60 giờ trong đó có 12 giờ lý thuyết, 44 giờ thực hành và 4 giờ kiểm tra với mục đích chuẩn bị và sử dụng được các dụng cụ để thu hoạch tôm; Thực hiện được các thao tác thu hoạch, bảo quản và vận chuyển tôm đúng kỹ thuật; Tính toán được kết quả lợi nhuận của quá trình nuôi.

### **3. Hướng dẫn kiểm tra thường xuyên, định kỳ; kết thúc mô đun/môn học**

#### **3.1. Kiểm tra thường xuyên, định kỳ**

Mỗi mô đun có một cột kiểm tra thường xuyên (thời gian kiểm tra 30 phút) và một cột kiểm tra định kỳ (thời gian 1 giờ).

#### **2.2. Kiểm tra kết thúc mô đun**

- Điều kiện kiểm tra kết thúc mô đun:

+ Người học phải tham dự ít nhất 70% giờ lên lớp lý thuyết, 80% giờ thực hành.

+ Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5 điểm trở lên.

- Hình thức và thời gian kiểm tra:

+ Thực hiện bài kiểm tra kỹ năng tổng hợp, gồm kiến thức và kỹ năng thực hành một hoặc một số khâu công việc của nghề. Thời gian từ 1 giờ đến 3 giờ.

+ Hoặc làm bài kiểm tra viết, thời gian là: 1 giờ

- Hướng dẫn kiểm tra kết thúc mô đun/môn học:

<b>TT</b>	<b>Kiểm tra</b>	<b>Hình thức kiểm tra</b>	<b>Thời gian kiểm tra</b>
1	Kiến thức nghề	Vấn đáp; Trắc nghiệm	Không quá 01 giờ
2	Thực hành nghề	Bài thực hành kỹ năng nghề	Không quá 08 giờ

#### 4. Các chú ý khác

Đánh giá kết quả học tập của người học trong toàn khóa học bao gồm: Kiểm tra trong quá trình học tập và kiểm tra kết thúc MH/MĐ, công nhận tốt nghiệp thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 và Thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH quy định về đào tạo trình độ Sơ cấp của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội./.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Lê Hoàng Bá Huyền**

